TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 257/2018/QĐST-HNGĐ	*An Dương, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 334/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa:

Chị Đỗ Thị T

Địa chỉ: Xóm 6, thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Anh Nguyễn Văn D

Địa chỉ: Xóm 6, thôn D, xã T , huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Việt T - sinh ngày 27 tháng 10 năm 2005, việc cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự thỏa thuận, con chung Nguyễn Thị Thùy C đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống của mình.

Thời hạn nuôi con tính từ ngày 29 tháng 9 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Toà án không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Đỗ Thị Thủy nộp cả 300.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Chị Đỗ Thị T đã nộp đủ 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (biên lai thu tiền số 0015345 ngày 20 tháng 9 năm 2018).

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. A;
- UBND xã T, huyện A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch